TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2019/HS-PT
Ngày 06-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2019/HSPT ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Q; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: số A khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: NNQ và bà: CHC; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2006); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày: 18/12/2015 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q:

1. Ông ĐMT – Luật sư của Văn phòng Luật sư MT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông THĐ – Luật sư của Công ty Luật Hợp danh NTV – Chi nhánh HVL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông TMK, sinh năm: 1987

Trú tại: ấp B5, xã C5, huyện D5, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. Ông NCQ1, sinh năm: 1990

Trú tại: Số A3 ấp B3, xã C4, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông NTA, sinh năm: 1995

Trú tại: số A7 đường BHB, Phường C7, Quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông PVQ2, sinh năm: 1982

Trú tại: Số A4 ấp B4, xã C4, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5. Ông PVT1, sinh năm: 1983

Trú tại: số A6 ấp B6, xã C6, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6. Ông PAP, sinh năm: 1982

Trú tại: Số A4 ấp B4, xã C4, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

7. Bà LNMS, sinh năm: 1988

Trú tại: số A5 đường LVL, khóm B7, Phường C8, thành phố D8, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Q thuê nhà nghỉ PP (địa chỉ số A1 ấp B1, xã C1, huyện D1, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở và cùng một số đối tượng sử dụng ma túy. Nhà nghỉ này do bà LTT quản lý hoạt động kinh doanh nhưng bà T giao cho LVM là nhân viên lễ tân trực tiếp quản lý nhà nghỉ. Trong quá trình Q và nhóm bạn sử dụng ma túy tại nhà nghỉ PP thì bị M phát hiện, lần đầu là khoảng tháng 7/2015, khi M đem nước uống vào phòng cho Q, khi đó Mến có nhắc nhở không được sử dụng ma túy tại nhà nghỉ nhưng Q vẫn tiếp tục sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 8/2015, khi Q cùng với H1, H2 và một số người khác đang sử dụng ma túy tại nhà nghỉ thì Mến vô sửa máy lạnh nên nhìn thấy sự việc nhưng lần này thì M không nói gì.

Từ khoảng tháng 6/2015, Nguyễn Ngọc Q bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cùng đồng phạm, theo đó, Q mua ma túy của một người phụ nữ tên Tư (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 8 với giá 3.500.000 đồng (cứ 02 – 03 ngày mua ma túy một lần), rồi mang về chia nhỏ để bán kiếm lời.

Thời gian đầu có NVH2 và NTDH1 phụ giúp Q bán ma túy bằng hình thức khi có người cần mua ma túy thì điện thoại trực tiếp cho Q qua số điện thoại 0127727XXXX hoặc thông qua đồng bọn của Q để hẹn địa điểm, số lượng ma túy và giá tiền. Khi giao dịch qua điện thoại xong thì bị cáo trực tiếp đi bán ma túy cho người mua hoặc để an toàn hơn thì bị cáo cho đồng bọn của mình đi giao thay. Cụ thể:

Vào ngày 13/8/2015, khi bị cáo cùng NTDH1, NVH2 đang ở tại phòng 809 nhà nghỉ PP thì có người cần mua ma túy gọi điện thoại cho NVH2 hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng và hẹn ở khu vực Công ty VDP (địa chỉ: xã C4, huyện D1). Nghe điện thoại xong, NVH2 nói lại cho bị cáo nghe nội dung có người vừa điện thoại hỏi mua ma túy, khi nói xong thì H2 đi vào nhà vệ sinh trong phòng. Lúc này, còn NTDH1 và bị cáo trong phòng, bị cáo đã đưa cho H1 ma túy để H1 và H2 cùng đi giao cho người mua. Khi H2 đi vệ sinh ra thì bị cáo nói đã đưa ma túy cho H1 rồi để cùng đi giao ma túy chung với H2. Sau đó, H2 chở H1 bằng xe máy đi giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang, thu giữ ma túy và đưa về trụ sở lập hồ sơ xử lý.

Sau khi NTDH1, NVH2 H2 bị bắt thì Nguyễn Ngọc Q chuyển đến khu vực quận Bình Tân sinh sống (khách sạn số A2, địa chỉ: số A2 đường B2, phường C2, quận D2) và tiếp tục hoạt động mua bán ma túy. Q mua ma túy của người đàn ông tên Minh ở khu vực xã C3, huyện D1, mỗi lần Q mua 3.500.000 đồng, rồi chia nhỏ ra bán kiếm lời. Trong thời gian này thì có DVP, NTHL và một đối tượng tên Thanh (không rõ lai lịch) phụ Q bán ma túy và các đối tượng này đã thực hiện nhiều lần, đổi lại thì các đối tượng này được Q cho tiền và cho ma túy để sử dụng. Cụ thể:

Ngày 01/12/2015, HCV dùng số điện thoại 0120829YYYY gọi điện thoại cho Q để mua 06 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Q hẹn địa điểm mua bán tại khu vực cầu vượt trên Quốc lộ 1A, gần Công ty P, quận D2. Hẹn xong, V điều khiển xe đến khu vực đã hẹn với bị cáo. Đến nơi, V điện thoại cho bị cáo, bị cáo hỏi V mặc áo màu gì để bị cáo cho 01 người tên Thanh (không rõ lai lịch) ra giao cho V. Khi trao đổi xong, V đứng chờ và Q cho Thanh ra giao cho V 01 gói ma túy với giái 800.000 đồng, số ma túy này V mang số ma túy trên về cất giấu tại nhà riêng (tại địa chỉ V1 số A8 ấp B8, xã C4, huyện D1) để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an xã Hưng Long kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và chuyển V cùng vật chứng đến Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Ngày 17/12/2015, có một đối tượng tên Khôi điện thoại cho Q đặt mua ½ hộp 05 ma túy với giá 2.200.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực xã C6, huyện D1. Lúc này, L và P ở phòng số 6 khách sạn A2 (cùng khách sạn với bị cáo Q), Q sử dụng số điện thoại 0127727XXXX để gọi vào số 01215754686 của L kêu lên phòng số 12 để lấy ma túy đi giao theo địa điểm mà Q đã hẹn trước; sau khi nghe điện thoại thì L đi lên phòng số 12 gặp Q (lúc này trong phòng Q có 02 người phụ nữ nhưng L không chú ý đến). Tại phòng số 12, Q đưa 02 gói ma túy cho L rồi kêu L đến khu vực xã C6, huyện D1 để giao lại cho một người tên Khôi và cho riêng L 01 gói ma túy nhỏ riêng để sử dụng. Nhận ma túy từ Q xong, L đi xuống phòng số 6 kể lại cho P nghe và được P dùng xe gắn máy chở L đi giao. Khi đi đến đường Nguyễn Văn Linh thuộc ấp A9, xã C6, huyện D1 thì bị công an xã An Phú Tây kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang trong lai tay áo phải của P có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu và trong người L có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, cả hai khai nhận là ma túy tổng hợp nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển P và L cùng vật chứng đến Công an huyện Bình Chánh xử lý. Sau đó, Công an huyện Bình

Chánh tiến hành bắt khẩn cấp, khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc Q tại phòng 12, khách sạn số A2, Đường 42, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân và thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu mà Q khai nhận là ma túy.

Theo Kết luận giám định số 1563 ngày 03/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTDH1 và hình dấu Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 4,6308 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 10 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTDH1 và hình dấu Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 1,400 gam có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng 76,82%.

Theo Kết luận giám định số 100 ngày 23/3/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ từ HCV có trọng lượng 1,4184 gram có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng 75%.

Theo Kết luận giám định số 215 ngày 29/02/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DVP và hình dấu Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 2,6476 gam có chứa thành phần Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTHL và hình dấu Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh gửi đến giám định có trọng lượng 0,0577 gam có chứa thành phần Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Q và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân gửi đến giám định có trọng lượng 0,2651 gam có chứa thành phần Methamphetamine.

Tại Công văn số 187 ngày 19/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định số 215 ngày 29/02/2016 thể hiện:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên DVP và hình dấu Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,6476 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NTHL và hình dấu Công an xã An Phú Tây, huyện Bình

Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0577 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Q và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2651 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Nguyễn Ngọc Q 12 năm tù về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy", buộc bị cáo nộp phạt 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, bản án còn xử phạt NVH2, NTDH1, DVP cùng mức án 07 năm 06 tháng tù, NTHL mức án 07 năm tù cùng về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt LVM 04 năm 06 tháng tù về "Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt HCV 02 năm 06 tháng tù về "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đồng thời cũng tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo vì cho rằng hình phạt đối với bị cáo là quá nặng và vụ án còn nhiều khuất tất chưa được làm rõ; NVH2 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2018/HS-PT ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Căn cứ vào Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo NVH2 và sửa bản án sơ thẩm, xử phạt NVH2 07 năm tù; căn cứ vào Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy một phần án hình sự sơ thẩm về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí đối với và liên quan đến bị cáo Nguyễn Ngọc Q để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng

cáo kêu oan, bị cáo cho rằng không thực hiện hành vi mua bán ma túy như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin xem xét bị cáo không thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với diễn biến của phiên tòa, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng tội, không oan, bị cáo có hai phương thức thực hiện việc mua bán ma túy: một là bán ma túy trực tiếp cho những đối tượng bị cáo tin tưởng, hai là thông qua những người bị cáo tin tưởng để bán ma túy cho các đối tượng nghiện; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q nêu lại quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm và điều tra lại vụ án; đưa ra quan điểm bào chữa là không thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo Q không phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và đình chỉ xét xử vụ án do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra ảnh hưởng việc xác định các nội dung vụ án (như bị cáo không phải là đối tượng nghiện, có nguồn thu nhập cụ thể qua việc làm môi giới giữa nguồn hàng và các tài xế xe để chuyên chở hàng... như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh quy kết). Luật sư cho rằng chứng cứ để chứng minh việc bị cáo thuê nhà nghỉ, khách sạn là không vững chắc do chưa đảm bảo các nội dung về đăng ký lưu trú; bị cáo có mâu thuẫn với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bị cáo cho những người này vay tiền nhưng họ không trả) nên việc họ khai có mua ma túy của bị cáo hoặc bán ma túy giúp bị cáo là không được xem là chứng cứ của vụ án.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của các Luật sư, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng do hồ sơ vụ án có một số vi phạm về thủ tục tố tụng nên ngày 09 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm để chuyển điều tra lại vụ án, quá trình điều tra lại không có vi phạm về thủ tục tố tụng; nội dung bị cáo có phải là đối tượng nghiện hay không, bị cáo có thu nhập cụ thể hàng tháng hay không không ảnh hưởng đến cấu thành tội phạm của "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"; việc bị cáo thuê nhà nghỉ, khách sạn được thể hiện qua các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh...; bị cáo khai có cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tiền nhiều lần mà không lập văn bản vay nợ.... cho thấy bị cáo có sự tin tưởng, có mối quan hệ thân thiết với các đối tượng này, vì vậy, không có cơ sở để đưa ra suy đoán họ có mâu thuẫn với bị cáo nên đã khai không đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Ngọc Q kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Ngày 18/12/2015, tại phòng số 12 khách sạn số A2, đường 42, phường C2, quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan công an tiến hành bắt khẩn cấp bị cáo Nguyễn Ngọc Q, thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2651 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ tháng 6/2015 đến ngày bị bắt. DVP và NTHL đã nhiều lần đi bán ma túy giúp bị cáo Q, cụ thể ngày 17/12/2015 L đến gặp bị cáo Q nhận ma túy rồi cùng P đem giao cho người mua tên Khôi tại khu vực xã C6, huyện D1 thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, còn có NVH2, NTDH1 đã nhiều lần nhận ma túy từ bị cáo Q để đem giao cho các đối tượng nghiện mua ma túy được nhiều lần, cụ thể ngày 13/8/2015 khi H1 nhận ma túy của Q rồi đi cùng H2 đem giao thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, NVH2, NTDH1, DVP, NTHL khai nhận đã nhiều lần đi bán ma túy cho bị cáo Q. HCV khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Hiện các đối tượng trên đều đã bị xét xử và đang chấp hành án.

Hồ sơ vụ án có một số vi phạm thủ tục tố tụng và thực tế, Điều tra viên đã có giải trình về những vi phạm tố tụng khi tiến hành điều tra vụ án nhưng vụ án đã bị hủy và được chuyển điều tra lại. Các tài liệu ban đầu được thu thập theo quy định pháp luật tố tụng hình sự vẫn được xem là chứng cứ chứng minh, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lần thứ hai đã được tiến hành theo quy định pháp luật tố tụng hình sự, không làm thay đổi bản chất của vụ án. Ban đầu, khi bị bắt, bị cáo thừa nhận gói ma túy bị thu giữ là của bị cáo và nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy với những người liên quan trong vụ án, phù hợp với các lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; việc sau này bị cáo thay đổi lời khai là nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Bị cáo Q đã thực hiện việc mua bán ma túy thời gian dài, được nhiều ngày, nhiều lần nên phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy". Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức hình phạt 12 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận quan điểm của các Luật sư và kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bên cạnh đó, đối với việc bị cáo cho rằng lúc bị bắt, bị cáo có bị thu giữ xe máy, đồng hồ và số tiền 17.545.000 đồng: việc thu giữ các tài sản này không thể hiện tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Người có QLNVLQ; (7)
- Thi hành án huyện Bình Chánh;(2)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (33) (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Loan